

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày 14/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga;
Ông Lê Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn P, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1971, tại: Vĩnh Linh, Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; con ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); vợ: Phan Thị Q (đã ly hôn) và có 02 con: Lớn 26 tuổi, nhỏ 24 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lê Công H (tên gọi khác: C); nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh trong một vụ án khác, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/12/2020, Nguyễn Phúc đón xe khách vào thành phố Đ, đến khu vực chợ Phường A gặp người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 35 viên nén màu hồng và xanh, với giá 2.100.000 đồng. Sau khi mua xong, P quay trở về nhà

mình ở thôn L, xã V, huyện V, P sử dụng hết 01 viên. Đến khoảng 18 giờ 11 phút cùng ngày, Lê Công H ở thôn L, xã H, huyện V, sử dụng điện thoại số 0962911606 nhắn tin đến điện thoại số 0947032559 của P hỏi mua 03 viên để sử dụng, P đồng ý bán nên H điều khiển xe mô tô Wave, biển kiểm soát: 74L1 - 04438 đến nhà P mua 03 viên, với giá 300.000đồng. Mua xong, H cất vào túi quần, rồi điều khiển xe máy mô tô để đi về nhà mình, khi chạy xe đến khu vực cổng chào thôn L, xã V thì bị lực lượng công an huyện Vĩnh Linh bắt quả tang, thu giữ 03 viên (sau đó được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT), H khai là ma túy tổng hợp mua của P để cất dấu sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P, thu giữ 31 viên nén màu hồng và xanh (sau đó được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1). P khai cất dấu nhằm mục đích bán cho các đối tượng có nhu cầu để kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 92A/KLGD ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 30 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 có khối lượng lần lượt: 3,0475g và 0,1089g là ma túy loại Methamphetamine;

Tại bản kết luận giám định số: 92/KLGD ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 03 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT có khối lượng 0,3037g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS -VL ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Nguyễn P, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (30/12/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 300.000 đồng, bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Lê Công H, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, để truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và 01 chai nhựa đã hết giá trị sử dụng nên đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu vàng và 01 sim số 0947032559 gắn kèm theo, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Lê Công H là người đã mua ma túy của P để cất dấu, sử dụng. Hiện, hành vi của H đã bị khởi tố trong một vụ án khác; người thanh niên bán ma túy cho P, cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định rõ được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy, đề nghị không xét trong vụ án này.

Bị cáo Nguyễn P: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng và đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất có thể, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 29/12/2020, Nguyễn P bắt xe đi vào thành phố Đ mua 35 viên viên nén màu hồng và xanh đưa về nhà mình tại thôn L, xã V, huyện V, để cất giấu với mục đích để tiếp tục bán lại kiếm lời. Cùng ngày, tại nhà của mình, P đã sử dụng hết 01 viên, bán cho Lê Công H 03 viên, còn lại 31 viên, P cất dấu với mục đích để tiếp tục bán lại cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng khác thì ngày 30/12/2020 bị phát hiện thu giữ. Theo kết luận giám định: 34 viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của P và H có tổng khối lượng: 3,4601 gam là ma túy loại Methamphetamine. Hành vi nêu trên của Nguyễn P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an, gây hoang

mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét: Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, với khung hình phạt từ 02 đến 07 năm. Bị cáo không có tiền tiếtt tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, có mẹ là được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng các tiền tiếtt giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xem xét quyết định đưa ra mức án trên mức khởi điểmm của khung hình phạt, theo hướng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội trong khoảng từ 30 tháng đến 33 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có đối tượng Lê Công H là người đã mua ma túy của P để cất dấu, sử dụng. Hiện, hành vi của H đã bị khởi tố trong một vụ án khác; người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định rõ được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 300.000 đồng, bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Lê Công H, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định (không bao gồm số ma túy thu giữ của Lê Công H) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 chai nhựa đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu vàng và 01 sim số 0947032559 gắn kèm theo, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo, theo Quyết định tạm giam số: 16/2021/HSST-QĐTG ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra quyết định tạm giam mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/12/2020).

[2]. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) từ bị cáo Nguyễn P để nộp ngân sách Nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A 077869, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa màu trắng trên thân chai có đục một lỗ tròn.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu vàng, phía sau nắp vỏ bị vỡ, sử dụng sim số 0947032559, mặt sau sim có dãy số 898402000, 10963005293, máy đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 4 năm 2021).

[4]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Đức Minh

